

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-ST

Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy

2. Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường P, thị xã M, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2019/HSST ngày 14/11/2019, theo quyết định đưa ra xét xử số 87/2019/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn M1, sinh năm 1993, Nơi cư trú: T, phường P, thị xã M, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam: con ông Vũ Văn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến ngày 24/8/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam C - Công an tỉnh H đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Kim Quân, sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: X, S, thị xã M, tỉnh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/8/2019, Vũ Văn M1 mượn xe mô tô nhãn hiệu DAME, biển số 34K2- 8441 của Trương Quốc Đ ở T1, huyện M, tỉnh H để đi chơi. Sau đó, M1 điều khiển xe đi đến khu vực ga Phú Thái thuộc huyện Kim Thành - tỉnh H để mua ma túy tổng hợp về sử dụng. Tại đây, M1 gặp 01 người

đàn ông không quen biết hỏi và mua của người này 01 gói giấy bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy, M1 cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, khi M1 đi đến thôn X, xã S, huyện M, tỉnh H thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã M kết hợp cùng Công an xã S trong lúc làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của M1 01 gói giấy bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M) và 01 xe mô tô nhãn hiệu DAME, biển số 34K2- 8441.

Tại Bản kết luận giám định số 320/KSGĐ-PC09 ngày 24/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M ghi thu của Vũ Văn M1 gửi giám định có khối lượng 0,204 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,123g Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Văn M1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT - VKS ngày 12/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Vũ Văn M1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng VKSND thị xã M đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND thị xã M giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Mạnh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn M1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn M1 từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 21/8/2019.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng đã thu giữ, phù hợp lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 21/8/2019, tại thôn X, xã S, huyện M, tỉnh H, Vũ Văn M1 đã có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,204 gam ở lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã M kết hợp cùng Công an xã S phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, làm mất phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma

túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán,... song do coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý cất giấu để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Số ma túy đã thu giữ trong vụ án, sau khi giám định mẫu hoàn lại 0,123g Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 320/KLGD – PC09 ngày 24 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh H; đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAME, biển số 34K2- 8441, bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAME, biển số 34K2- 8441 bị cáo mượn xe của anh Trương Quốc Đ, sinh năm 1995, địa chỉ: Khu 6, thị trấn T1, huyện M, tỉnh H, chiếc xe là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị L1 (mẹ đẻ của anh Đ). Khi cho mượn xe, anh Đ và bà L1 không biết M1 sử dụng xe vào việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã M đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Luyên là phù hợp.

Trong vụ án này, theo bị cáo M1 khai nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang, bị cáo mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực ga Phú Thái, huyện Kim Thanh, tỉnh H. Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho Mạnh. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều

tra - Công an thị xã M tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:*

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
+ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Vũ Văn M1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Hình phạt chính:*

+ Xử phạt Vũ Văn M1 13 (*mười ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày **21/8/2019**.

- *Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 0,123gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số **320/KLGD- PC09** của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh H.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2019 giữa Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M*).

- *Án phí:* Buộc bị cáo Vũ Văn M1 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh H;
- VKSND thị xã M;
- Công an thị xã M;
- Trại tạm giam C - CA tỉnh H.
- Chi cục THADS thị xã M.
- Sở Tư pháp tỉnh H.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh

*